

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM X
TỈNH HÀ T**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 125/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm X, ngày 11 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 137/2019/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn 6, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn 6, xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, điều 107, điều 110, điều 116, điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; Khoản 7, Điều 26; Điểm a khoản 5 điều 27; Điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L nhất trí thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con cái: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Thị Kiều V, sinh ngày 01/10/2010.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L như sau: Giao cháu Nguyễn Thị Kiều V cho anh Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V đến tuổi trưởng thành. Chị Lê Thị L có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 1.500.000đ, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi (có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu và có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

- Về tài sản: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không tạo lập được tài sản gì chung.

- Về nợ: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai vay nợ vợ chồng.

- Về án phí: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn L thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị L có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, theo biên lai thu tiền số 00003359 ngày 19/8/2019 tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị L đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- UBND xã Cẩm M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYÊN
THẨM PHÁN**

Trần Thị MT